

DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ

MỘT CÁCH HIỂU CÂU TỤC NGỮ “GÁI THƯƠNG CHỒNG ĐƯƠNG ĐÔNG BUỔI CHỢ, TRAI THƯƠNG VỢ NẮNG QUÁI CHIỀU HÔM”

LÊ THỊ THANH NGÀ
(ThS, Đại học Nha Trang)

Đã có rất nhiều cách hiểu khác nhau về câu tục ngữ “Gái thương chồng đương đông buổi chợ; trai thương vợ nắng quái chiều hôm”. Đã và tất sẽ còn nhiều cách hiểu khác nhau về câu tục ngữ này nói riêng và những câu tục ngữ Việt nói chung. Nay, tôi xin góp thêm một cách hiểu về câu tục ngữ vừa nêu trên.

Chúng ta đều biết, tục ngữ là “câu nói ngắn gọn, có vần điệu, đúc kết tri thức, kinh nghiệm sống và đạo đức thực tiễn của nhân dân” (*Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển học, 2007).

Vậy câu tục ngữ này đúc kết điều gì?

Trước khi nói ra thiện ý của mình, tôi muốn dẫn ra một tình huống hội thoại có thật. Đó là khi tôi lên xe hoa về nhà chồng, bác tôi (chị dâu của bố tôi) có cầm tay hai đứa chúng tôi và dặn: “Thành vợ thành chồng như hôm nay là các cháu yêu nhau nhiều lắm, bác biết. Nhưng yêu thôi không đủ các cháu còn phải biết thương nhau và phải thương nhau cho thật nhiều thì mới sống đời ở kiếp với nhau được”.

Vậy phải chăng trong tình cảm vợ chồng có tình yêu và tình thương, và đã là vợ - chồng thì chắc chắn có tình yêu còn không hẳn đã có tình thương? Hay có yêu song không hẳn đã thương nhau, không hẳn đã biết (cách) thương nhau?

Chúng ta cùng đi xem nghĩa của hai từ “thương” và “yêu” (chỉ xin trích dẫn nét

nghĩa gắn với tình cảm trai - gái, vợ - chồng):

Thương có nghĩa là “có tình cảm gắn bó và thường tỏ ra quan tâm săn sóc một cách chu đáo” (*Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển học, 2007).

Yêu có nghĩa là “có tình cảm thấm thiết dành riêng cho một người khác giới nào đó, muốn chung sống và cùng nhau gắn bó cuộc đời” (*Từ điển Tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển học, 2007).

Đọc những nét nghĩa trên của hai từ “yêu” và “thương”, thiết nghĩ ai đã/đang yêu, đã/đang là vợ là chồng đều thấy bản thân mình có nhiều lúc yêu mà không thương, mà không biết đường thương, không biết cách thương, mà mới thương có một nửa. Nói vậy, là bởi hẳn có lúc chúng ta (đặc biệt là cánh mày râu) đã không làm được cái việc “quan tâm săn sóc một cách chu đáo” mặc dù luôn muốn chung sống, gắn bó cuộc đời. (Tôi nói “đặc biệt là cánh mày râu” bởi theo văn hóa Việt thì người đàn ông, người chồng, người cha chỉ làm việc lớn còn những việc con con cụ thể hàng ngày để chăm lo cho cả gia đình là việc của đàn bà. Vì vậy, người đàn ông thường ít và thậm chí là không bao giờ làm cái việc quan tâm săn sóc ai đó một cách chu đáo, kể cả vợ mình).

Vậy, “gái thương chồng” có nghĩa là người vợ có tình cảm gắn bó và thường tỏ ra quan tâm săn sóc chồng một cách chu đáo;

“Trai thương vợ” có nghĩa là người chồng có tình cảm gắn bó và thường tỏ ra quan tâm săn sóc vợ một cách chu đáo.

Song “Gái thương chồng đương đông buổi chợ; trai thương vợ nắng quái chiều hôm” là gì? Người xưa muốn nói gì qua câu tục ngữ này?

Đã có một số cách hiểu ý nghĩa của câu tục ngữ này:

1/ “Hễ thương chồng thì người vợ nào cũng nên hết lòng chiều chồng ngay cả lúc đang bị công việc buôn bán cuốn hút. Hễ thương vợ thì người chồng nào cũng nên hết lòng chiều vợ ngay cả khi đang phải khổ sở với cái nóng quái ác lúc xế chiều” (Theo Nguyễn Đức Dương, *Ngôn ngữ & Đời sống*, số 8 – 2007, tr 43);

2/ “Gái [nên biết] thương chồng [khi chồng phải một mình giữa lúc] đương đông buổi chợ; Trai [nên biết] thương vợ [khi vợ phải một mình giữa lúc] nắng quái chiều hôm” (Theo Nguyễn Thị Thanh Ngân, *Ngôn ngữ & Đời sống*, số 9 – 2008, tr 21);

3/ “Gái [nên biết] thương chồng [hơn khi thấy chồng tháo vát lúc] đương đông buổi chợ. Trai [nên biết] thương vợ [hơn khi thấy vợ đảm đang lúc] nắng quái chiều hôm” (Theo Nguyễn Thị Thanh Ngân, *Ngôn ngữ & Đời sống*, số 9 – 2008, tr 22).

Các cách hiểu trên đều cho rằng khi bán hay mua trong lúc chợ đông là vất vả, khi làm việc dưới nắng quái là cực nhọc và dù có vất vả và cực nhọc đến vậy thì người vợ yêu chồng/ người chồng yêu vợ cũng vẫn nên phải hết lòng chiều chồng/vợ mình (Nguyễn Đức Dương); hay người vợ thương chồng/ người chồng thương vợ nên biết thương chồng/vợ hơn khi thấy chồng/ vợ mình đang vất vả, cực nhọc giữa buổi chợ đông, dưới nắng quái xế chiều (Nguyễn Thị Thanh Ngân). Quả là có yêu chồng yêu vợ đến mấy thì không người vợ, người chồng nào đương lúc vất vả và cực nhọc mà còn hơi sức, tâm trí

để mà hết lòng chiều chồng, chiều vợ cho được, mà có muốn chiều thì phải chiều làm sao khi đang vất vả cực nhọc đến vậy; còn người vợ/ chồng nào thấy chồng/ vợ mình đang vất vả cực nhọc vậy mà còn đòi hỏi để được chiều thì quả không nên chiều, không đáng chiều. Và đã là vợ là chồng thì phải luôn yêu thương nhau chứ không chỉ (nên biết) thương/ thương hơn khi thấy vợ/ chồng vất vả cực nhọc; đã là vợ là chồng thì đừng để cho vợ/ chồng mình vất vả mà chỉ biết thương/ thương hơn chứ không cùng gánh vác công việc.

Mặt khác, không hẳn khi mua/ bán trong lúc chợ đông là vất vả vì nếu là người bán hàng thì ai mà không muốn có đông khách, bán được nhiều hàng, bán nhanh hết hàng và dường như họ không hề thấy vất vả và nặng nhọc trong thời điểm đó; nếu là người mua thì ai mà không muốn đi chợ lúc đang đông, đang còn nhiều hàng ngon hàng tươi hàng tốt và chắc không ai lấy làm vất vả và cực nhọc cả. Còn cho là làm việc dưới nắng quái chiều hôm là cực nhọc, là phải chịu đựng cái nóng quái ác của nắng chiều tà thì quả không đúng. Bởi nắng quái là cái nắng không “quái ác”, bởi nắng quái là “nắng yếu lúc chiều tà khi mặt trời sắp lặn” (*Từ điển Tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển học, 2007), bởi chữ “quái” trong “nắng quái” là (gà) có nghĩa là treo – nắng quái là ánh nắng yếu lúc chiều tà, rất nhẹ, rất mỏng mà chúng ta có cảm giác như những sợi nắng được treo trên bầu trời vậy và ai đó đang ở dưới cái nắng đó, đang làm việc dưới cái nắng đó không đến mức phải cực nhọc. Hay hiểu “nắng quái chiều hôm” có nghĩa là “thời gian cứ trôi đi vùn vụt, như nắng quái kia vừa lóe lên đã vụt tắt, trời vừa ngả về chiều đã sập tối, trong khi công việc vẫn bẽ bộn” thì thật quá khiên cưỡng.

Theo thiện ý của tôi, không nên hiểu “đương đông buổi chợ” và “nắng quái chiều

hôm” trong câu tục ngữ này theo nghĩa đen mà nên hiểu theo nghĩa bóng. “Đương đông buổi chợ” là chợ khi đang đông, đang tấp nập người bán kẻ mua; chợ khi hàng hóa còn nhiều, còn mới, còn tươi, còn tốt vậy đó là lúc chợ mới họp và nó biểu trưng cho buổi ban đầu của cuộc sống vợ - chồng, khi hai người con trai con gái vừa về ở cùng nhau. “Nắng quái chiều hôm” là ánh nắng yếu khi sắp hết một ngày, khi mặt trời sắp lặn nó biểu trưng cho buổi xế tà của đời người, của cuộc sống vợ - chồng, khi sắp kết thúc cuộc sống vợ - chồng.

Đến đây, tôi xin nói rõ cách hiểu của mình về câu tục ngữ “Gái thương chồng đương đông buổi chợ; trai thương vợ nắng quái chiều hôm”: người vợ (biết/ biết cách) thương chồng ngay khi mới cưới (đương đông buổi chợ); người chồng chỉ (biết/ biết cách) thương vợ khi đã về già, cuối đời, xế bóng (nắng quái chiều hôm) vì có thể lúc đó họ mới có thời gian, điều kiện để quan tâm săn sóc vợ, hoặc khi vợ đã quá đau yếu.

Câu tục ngữ này theo cách hiểu mà tôi vừa trình bày trên, cũng đơn thuần chỉ là một câu nói đúc kết tri thức, kinh nghiệm sống đạo đúc thực tiễn như muôn ngàn câu tục ngữ khác trong kho tục ngữ Việt Nam mà thôi. Cha ông ta đã trải nghiệm và đúc kết từ bao đời nay và tôi thiết nghĩ ai đã/ đang là vợ là chồng đều thấy quả đúng như vậy. Người vợ luôn nghĩ đến chồng con mọi nơi mọi lúc, săn sóc chu đáo chồng con từng giấc ngủ, miếng ăn kể cả lúc bản thân mình rất bận rộn vất vả thậm chí cả lúc mệt mỏi ốm đau cũng không quên lo lắng chăm sóc chồng con. Song liệu có bao nhiêu ông chồng làm được việc đó với vợ con, hay cũng phải đến lúc xế tà của cuộc đời, đến lúc “nắng quái chiều hôm” mới chợt nghĩ đến và thương vợ?

(Ban Biên tập nhận bài ngày 10-11-2009)

THẦN SIÊU LẦN ĐẦU GẶP THÁNH QUÁT

Một hôm Cao Bá Quát từ Phú Thị sang Thăng Long, đi qua một nhà nghe có tiếng thầy giảng văn, liền bước vào tò mò đứng xem. Thầy đồ khoảng chừng 25 tuổi, đang ngồi trên chõng tre cũ kĩ, còn các học trò ngồi trên chiếc chiếu trải dưới nền nhà. Quát lúc ấy là một tiểu sinh khoảng 15-16 tuổi. Thầy Nguyễn Văn Siêu lúc này còn chưa thành đạt mà đã mở trường dạy học. Bỗng nhìn thấy Quát liền hỏi:

- Anh kia đi đâu mà thơ thần thế?
- Tôi là học trò, thấy thầy giảng hay tôi đứng lại nghe.
- Nếu phải là học trò thì hãy đối thử vế đối sau đây xem.

Thầy liền đọc: *“Tiên sinh toạ tịch thượng, cốt chi kết, kết chi cốt, cốt cốt kết kết”*

(Ông thầy đồ ngồi trên chõng, mỗi khi cựa quậy nó kêu cốt kết)

Cao Bá Quát nghĩ một tí rồi đối:

“Tiểu tử nhập đình trung, thần chi thơ, thơ chi thần, thần thần thơ thơ”

(Cậu bé đứng nghe, hứng thú đến thơ thần cả người)

Thầy Siêu rất phục, hỏi ra mới biết là Cao Bá Quát - một cậu học trò nhỏ học giỏi ở Bắc Ninh. Từ đó hai người hay đi đàm luận kinh sử với nhau, về sau trở thành đôi bạn vong niên tương đắc.

PHAN QUÁN

Đường đời mới huy hoàng
muôn thành tựu

*Hướng đi lên chói lọi
triệu niềm tin*

MINH NGỌC